TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/DS-ST
Ngày 20 - 4 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2021/TLST- DS ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2021/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lộ Hoàng A, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị t, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Trần Nhật L, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 27/01/2021, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lộ Hoàng A trình bày:

Vào ngày 08/01/2019 ông Trần Nhật L có hỏi mượn của ông với số tiền là 49.000.000 đồng. Quá trình mượn tiền ông L có ký biên nhận nợ ngày 08/01/2021. Từ khi mượn tiền ông L không trả tiền cho ông, ông có liên hệ yêu cầu trả tiền nhiều lần nhưng ông L không thực hiện và cứ hứa hẹn cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Nhật L trả cho ông với tổng số tiền là 49.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Trần Nhật L đúng quy định pháp luật. Nhưng ông Trần Nhật L vắng mặt và không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Tranh chấp giữa ông Lộ Hoàng A với ông Trần Nhật L được xác định là "Hợp đồng vay tài sản" là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, ông Trần Nhật L có nơi cư trú tại huyện Phú Tân thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ được quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Trần Nhật L được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng ông Trần Nhật L không cung cấp chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Nay căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Trần Nhật L.

[2] *Về nội dung tranh chấp*:

Ông Lộ Hoàng A xác định giữa ông và ông Trần Nhật L có thỏa thuận mượn tiền cụ thể là vào ngày 08/01/2019 ông Trần Nhật L có hỏi mượn của ông A với số tiền là 49.000.000 đồng. Quá trình mượn tiền thì ông L có ký biên nhận nợ ngày 08/01/2019.

Ông Trần Nhật L có mượn tiền của ông Lộ Hoàng A là thực tế xảy ra do ông L phải trả nợ cho ông A nhưng không thực hiện. Phía ông A đã nhiều lần yêu cầu ông L thực hiện nhưng ông L không thanh toán cho ông A. Ông A có cung cấp một Biên nhận nợ lập ngày 08/01/2019 có nội dung về việc ông L mượn tiền của ông Lộ Hoàng A và ông Trần Nhật L có ký tên đúng như ông Lộ Hoàng A trình bày. Đối với ông Trần Nhật L đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Lộ Hoàng A cung cấp, ông Trần Nhật L cũng không có yêu cầu phản tố. Do đó ông Trần Nhật L phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Lộ Hoàng A và buộc ông Trần Nhật L trả cho Lộ Hoàng A số còn nợ là 49.000.000 đồng là có cơ sở.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nay buộc ông Trần Nhật L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26; 35; 39, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Lộ Hoàng A. Buộc ông Trần Nhật L phải trả cho ông Lộ Hoàng A số tiền nợ là 49.000.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Trần Nhật L phải chịu 2.450.000 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Lộ Hoàng A đã nộp tạm ứng số tiền 1.225.000 đồng (một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng), tại biên lai thu tiền số 0012413 ngày 28/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay hoàn lại toàn bộ cho Lộ Hoàng A.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Ông Lộ Hoàng A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Ông Trần Nhật L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Ngọc Trọng